TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 11/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Hải Dương.

Hội thẩm nhân dân: Ông: Phạm Anh Đức; Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà: Bà: Nguyễn Thị Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022, đối với:

Bị cáo: **Lê S**, sinh ngày 23/02/1982. Tại: Ch, Hà Nội. HKTT: thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi tạm trú và chỗ ở: xóm V, xã K, huyện K, tỉnh Hoà Bình.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Kh, sinh năm 1953; con bà: Đỗ L, sinh năm 1953; vợ: Nguyễn H, sinh năm 1986; con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án: không; Tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: Không. Nhân thân: Không.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị Nguyễn Nh, sinh năm 1977. (Trú tại: xã V, huyện K, tỉnh Hòa Bình) (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông: Phạm D, sinh năm 1966. Trú tại: xóm Đ, xã Th, huyện C, tỉnh Hòa Bình. (Vắng mặt có lý do).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh: Trương A, sinh năm 1987. (Có mặt).

Trú tại: Xóm V, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Anh: Trịnh A, sinh năm 1982. (Vắng mặt).

Trú tại: thôn X, xã Th, huyện Ch, TP. Hà Nội.

- Chị: Lường C, sinh năm 1987. (Vắng mặt có lý do).
Trú tại: xóm Th, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.
Người làm chứng:
- Anh: Nguyễn Tr, sinh năm 1984. (Có mặt).
Trú tại: khu Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình.
Người chứng kiến:
- Ông: Nguyễn T, sinh năm 1968. (Vắng mặt).
Trú tại: khu Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình.
****. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa**:* Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê S là người có giấy phép lái xe ô tô hạng FC do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 29/6/2021.

Từ tháng 10 năm 2021 Lê S lái xe thuê cho anh Trương A. Sáng ngày 16/4/2022, S điều khiển xe ô tô tải BKS 29H-00199 của anh Trương A đến gara ô tô Trung Mai tại khu Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình để sửa xe. Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngay, lúc này trời đang mưa, S điều khiển xe ô tô BKS 29H-00199 lùi thẳng từ gara ô tô Trung Mai nằm bên phải đường hướng Ph đi K ra quốc lộ 21A, không có người xi nhan cảnh báo phía sau. S không chú ý quan sát các hướng nên phần đuôi xe do S điều khiển va chạm gây tai nạn cho chị Nguyễn Nh đang lưu thông trên đường quốc lộ 21A hướng Ph - K. Lê S xuống xe đưa nạn nhân đi cấp cứu, trên đường đi cấp cứu do bị thương quá nặng nên chị Nh đã tử vong. Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày S đã đến Công an huyện L đầu thú.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn Cơ quan Công an đã tiến hành kiểm tra đo nồng độ cồn đối với Lê S kết quả kiểm tra là 0.000mg/Lít khí thở.

Kết quả khám nhiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại Km 72+50m đường Quốc lộ 21A, thuộc địa phận khu Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình, là đoạn đường thẳng, mặt đường bê tông phẳng, đường ướt do trời mưa. Mặt đường rộng 6,08m, chia làm hai phần bởi vạch kẻ mầu vàng, nét đứt, phần bên phải theo hướng Ph đi B rộng 3,06m, hướng bên trái rộng 3,02m. Lấy mép đường bên phải hướng Ph đi B làm mép đường chuẩn, lấy cột điện nằm ở bên đường bên phải hướng Ph đi B làm cột mốc cố định. Điểm va chạm giữa xe ô tô và xe mô tô được xác định là vị trí (A) trên sơ đồ hiện trường nằm ở phần đường bên phải hướng Ph đi B cách mép đường phải 1,37m. Thời tiết khi xảy ra tai nạn: Trời mưa, đủ điều kiện ánh sáng.

Kết quả khám nghiệm tử thi xác định: Nạn nhân bị chấn thương vùng đầu, mặt, tay, chân do tác động va đập với vật tày rắn gây các tổn thương vỡ hộp sọ, gãy xương cẳng tay và nhiều vết xây sát, rách da, bầm tím, sưng nề trên cơ thể. Kết luận: "Nạn nhân chết do chấn thương sọ não".

Kết quả khám nghiệm phương tiện tại nạn: Xe ô tô BKS 29H-00199 xác định cuối thùng xe bên phải có vết bong tróc sơn diện 6cm x 4cm, cách mặt đất 1,35m, mặt ngoài

của thanh sắt xi bên phải xe ô tô phía cuối thanh sắt xi có vết trầy xước phủi bụi diện 49cm x 37cm điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 88cm.

Xe mô tô nhãn hiệu HONDA vision màu sơn đỏ, BKS 28D1-02860 xác định: Hệ thống chiếu sáng, hộp công tơ mét phần nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng hộp công tơ mét bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu; gương chiếu hậu hai bên của xe mô tô bị vỡ để lại phần cần gương; tay trái của xe mô tô bị cong chiều hướng từ trước về sau; phần nhựa bảo vệ phái trước xe mô tô bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu; cánh yếm hai bên của xe mô tô bị vỡ bật khỏi vị trí ban đầu; phần nhựa bảo vệ phía dưới để chân phía trước bật chốt rời khỏi vị trí ban đầu.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA vision, màu sơn đỏ, BKS 28D1-02860 bị hư hỏng nặng;
- 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu Trường Giang, màu sơn vàng, BKS 29H-00199;
- 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC tên Lê S, sinh năm 1982, địa chỉ xã H, L, Hòa Bình;
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký kiểm định xe ô tô BKS 29H-00199;
- 01 (một) đăng ký xe ô tô BKS 29H-00199 mang tên Trịnh A, sinh năm 1982, địa chỉ: thôn X, Th, Ch, Hà Nội;
- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS.

Tại bản kết luận giám định số 5259/KL-KTHS ngày 26/8/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an xác định: Tình trạng kỹ thuật của xe ô tô tải BKS 29H-00199 tại thời điểm ngay trước khi xảy ra tại nạn: Hệ thống phanh đảm bảo an toàn kỹ thuật; Hệ thống lái không đảm bảo an toàn kỹ thuật do trợ lực lái không có tác dụng và độ rơ vô lăng lái vượt quá quy định; hệ thống đèn và còi còn tác dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 20/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: Giá trị thiệt hại của các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô BKS 28D1-02860 là 3.948.000đ (Ba triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Đối với xe ô tô BKS 29H-00199 được xác định là tài sản hợp pháp của anh Trương A mua lại của anh Trịnh A, hai bên có đủ giấy tờ mua bán theo quy định. Xét thấy việc trả lại xe không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với xe mô tô BKS 28D1-02860 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Nh. Chị Nh mua của chị Lường C, xe có giấy tờ xe, đăng ký xe đầy đủ. Xét thấy việc trả lại xe mô tô không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. CQ CSĐT Công an huyện L đã trả lại cho gia đình bị hại.

Cáo trạng số: 21/CT-VKSLT ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện L truy tố Lê S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (BLHS).

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ đó là khi lùi thẳng xe từ gara ra đường quốc lộ không có người cảnh báo phía sau, không chú ý quan sát và bảo đảm an toàn khi lùi xe đã gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chị Nguyễn Nh tử vong. Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 130.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong về dân sự. Bị cáo yêu cầu được nhận lại số tiền 50.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Lê S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

+ Áp dụng: điểm a khoản 1 điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Lê S từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

+ Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự, nên không đề nghị giải quyết.

+ Về biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 BLTTHS tuyên trả lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC, tên Lê S, sinh năm 1982, địa chỉ xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình cho bị cáo Lê S.

Đề nghị tuyên trả lại số tiền 50.000.000 đồng cho bị cáo Lê S đã nộp tại Chi cục thi hàn án dân sự huyện L.

+ Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị HĐXX tuyên theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối lỗi, nhận ra hành vi vi phạm pháp luật xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa; Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lạc Thuỷ, Điều tra viên, VKSND huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung của vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác

có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 16/4/2022 tại Km72+50m đường quốc lộ 21A, thuộc địa phận khu Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình bị cáo Lê S đã điều khiển xe ô tô BKS 29H-00199 lùi thẳng xe từ gara ra đường quốc lộ 21A không có người cảnh báo phía sau, không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn đã gây tai nạn giao thông hậu quả là chị Nguyễn Nh bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê S đã vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Khoản 1 Điều 16 quy định: *"Khi lùi xe, người điều khiển phải quan sát phía sau, có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi"*.

[3] Về tội danh và hình phạt:

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 điều 260 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Sau khi gây tai nạn bị cáo đã đưa nạn nhân đi cấp cứu, sau đó nhận thấy hành vi của mình là vi phạm nên đã đến cơ quan Công an huyện L để đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 BLHS.

[5] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là nguy hiểm cho xã hội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, hậu quả gây tai nạn dẫn đến chị Nhàn tử vong, phương tiện bị hư hỏng. Nên thấy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); ngoài lần thực hiện hành vi phạm này luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật và thực hiện tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. HĐXX thấy chưa cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để cho bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo có nghề nghiệp là lái xe, nếu cấm hành nghề thì gia đình bị cáo lâm vào hoàn cảnh khó khăn nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị hại đã nhận được tiền bồi thường của bị cáo, không yêu cầu về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Do không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 BLHS đối với bị cáo nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát trả lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC, tên Lê S, sinh năm 1982, địa chỉ xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình cho bị cáo Lê S.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng bị cáo S đã nộp tại Chi cục thi hàn án dân sự huyện L là tiền của bị cáo tạm nộp để đảm bảo bồi thường, nay trách nhiệm dân dự đã được bị cáo thực hiện hoàn tất. Vì vậy số tiền trên trả lại cho bị cáo S là phù hợp.

[9] Về các nội dung khác:

Trong quá trình điều tra và truy tố Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã trả lại xe và giấy tờ xe cho người liên quan và gia đình bị hại. Xét thấy việc trả lại xe và giấy tờ xe không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên HĐXX chấp nhận.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Lê S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại điều 331 BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Lê S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê S cho UBND xã K, huyện K, tỉnh Hoà Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của bộ luật này.

2. Biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 106 BLTTHS tuyên trả lại cho bị cáo Lê S 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC, tên Lê S, *(Theo biên bản giao tài liệu chứng cứ ngày 07/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hòa Bình).*

Trả lại số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) theo biên lai thu số 0000024 ngày 23/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hòa Bình cho bị cáo Lê S.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền kháng cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hoà Bình;
-VKSND huyện L;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- Công an huyện L;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- UBND thị trấn B;
- ……;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Vũ Hải Dương

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hoà Bình;
-VKSND huyện Lạc Thuỷ;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Lạc Thuỷ;
- Công an huyện Lạc Thuỷ;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- UBND xã Đồng Tâm;
- ……;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Hải Dương